

Bản án số: 415/2019/DS-ST
Ngày 25-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Khánh Đào

2. Bà Phan Thị Thuý Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ; Địa chỉ trụ sở: đường H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1/Ông Hứa Văn Q, sinh năm 1995

2/Ông Phan Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ liên hệ : đường C, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Giấy uỷ quyền số 22204/2019/UQ-VPB ngày 01/7/2019)

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T – sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: đường V, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Q, ông C có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) do ông Hứa Văn Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho ông Nguyễn Xuân T vay số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2091673 (LD1429700057) ngày 24/10/2014, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay : tiêu dùng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 29/9/2014 ông Nguyễn Xuân T có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và ngày 22/10/2014 Ngân hàng V ký hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729, cấp hạn mức tín dụng cho ông Nguyễn Xuân T là 15.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: Đối với hợp đồng tín dụng số 2091673 (LD1429700057) từ ngày 24/11/2014 đến ngày 25/12/2015 ông T đã thanh toán một phần khoản nợ vay 18.813.411 đồng (nợ gốc 4.599.174 đồng, lãi 14.214.237 đồng) từ sau ngày 25/12/2015 cho đến nay đã chuyển sang nợ quá hạn; Đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729 ông T đã sử dụng hết hạn mức 15.000.000 đồng ngày 31/10/2014 nhưng chỉ thanh toán được 800.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T tránh né không thực hiện. ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân T thanh toán cho ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 18/12/2018 là: Đối với Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 72.564.826 đồng, đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 35.097.975 đồng. Tổng cộng: 168.063.627 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Xuân T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Hứa Văn Q và ông Phan Văn C là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Yêu cầu Bị đơn ông Nguyễn Xuân T thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 25/9/2019 là: Đối với Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 87.230.738 đồng, đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 36.902.358 đồng. Tổng cộng hai khoản là 184.533.922 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông T phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Xuân T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Xuân T tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Hứa Văn Q và Phan Văn C là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Xuân T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 25/9/2019 là: Đối với Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 87.230.738 đồng, đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 36.902.358 đồng. Tổng cộng hai khoản là 184.533.922 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 2091673 ngày 29/9/2014 và phần phê duyệt của Ngân hàng V ngày 24/10/2014 (kèm theo điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ); Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để sử dụng thẻ tín dụng tín chấp số 325-P-779729 ngày 29/9/2014 thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết 02 hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ Bảng sao kê tài khoản thẻ, Biểu lãi suất, Bảng tính gốc và lãi do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 25/9/2019 là: Đối với Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 87.230.738 đồng, đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 36.902.358 đồng, tổng cộng : 184.533.922 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 184.533.922 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền 184.533.922 đồng (gồm Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 87.230.738 đồng và Hợp đồng thế tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 36.902.358 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 184.533.922 đồng.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V :

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 184.533.922 (Một trăm tám mươi bốn triệu năm

trăm ba mươi ba ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng, cụ thể gồm (Hợp đồng tín dụng số 2091673: nợ gốc: 45.400.826 đồng, nợ lãi: 87.230.738 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-779729: nợ gốc: 15.000.000 đồng, nợ lãi: 36.902.358 đồng).

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài số tiền nêu trên, kể từ ngày 26/9/2019 ông Nguyễn Xuân T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong từng hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 9.226.691 (Chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi một) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.434.259 (Ba triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi chín) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007986 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm